TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **30**/2023/DS-ST
Ngày: 20 - 02 - 2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Nhiêu
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Hoàng Khởi
Bà Cao Hồng Cẩm

***Thư ký phiên toà*:** Ông Trần Đình Chưởng, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Tiết Ánh Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 624/2022/TLST-DS ngày 22 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự.

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ

Trụ sở: Số 130, đường Phan Đăng Lưu, PH 3, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh Tùng - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Chị Nguyễn Lê Hồng Nh - Nhân viên khách hàng cá nhân, Phòng phát triển kinh doanh của Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Cà Mau (có mặt).

Bị đơn: Bà Lê Diễm H, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 45/4, đường V, khóm 5, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ và tại phiên tòa chị Nguyễn Lê Hồng Nhiên là đại diện theo ủy quyền trình bày như sau:

Ngày 16/8/2021, bà Lê Diễm H có yêu cầu vay vốn của Ngân hàng TMCP Đ (sau đây gọi tắt là Ngân hàng). Theo nội dung Giấy đăng ký kiêm hợp đồng sử

dụng dịch vụ thấu chi, các bên tiến hành ký hợp đồng tín dụng số 023TC000260/21, thỏa thuận cụ thể: Số tiền vay 100.000.000đồng, lãi suất 13,8%/năm, thời hạn vay 12 tháng, kể từ ngày 16/8/2021 đến 16/8/2022, hình thức vay là tín chấp không tài sản bảo đảm. Quá trình vay, đến hạn thanh toán là ngày 16/8/2022 nhưng bà H không thực hiện đúng thỏa thuận thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Do bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 27/8/2022, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 20/02/2023, bà H còn nợ Ngân hàng tổng cộng số tiền là 110.613.483đồng, trong đó vốn là 99.853.886đồng, lãi trong hạn 1.585.625đồng, lãi quá hạn 9.173.972đồng. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở nhưng bà H vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà H thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền vốn và lãi tính đến ngày 20/02/2023 là 110.613.483đồng và yêu cầu bà H tiếp tục thanh toán lãi phát sinh với mức lãi suất theo hợp đồng đã ký đến khi bà H thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng.

Đối với bà Lê Diễm H: Tòa án đã niêm yết hợp lệ nhiều lần đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử nhưng bà H vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và nội dung giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nguyên đơn. Về án phí, bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà Lê Diễm H đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng bà H vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà H là đúng theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, có quy định thời hạn và có lãi suất. Hợp đồng vay đã ký kết vào ngày 16/8/2021 giữa các bên được thiết lập trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo Hợp đồng đã ký nên được chấp nhận làm cơ

sở thanh lý hợp đồng. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, thấy rằng: Tại Hợp đồng cung cấp thấu chi giữa Ngân hàng với bà H, bà H được cấp hạn mức tín dụng số tiền là 100.000.000đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán vốn, lãi cho Ngân hàng và thời hạn thực hiện hợp đồng đã hết. Phía Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở nhưng bà H vẫn không thực hiện việc trả nợ như thỏa thuận. Căn cứ vào số dư nợ gốc, lãi suất thỏa thuận, có căn cứ xác định đến ngày 20/02/2023 bà H còn nợ Ngân hàng tổng số tiền vốn và lãi là 110.613.483đồng nên có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Lê Diễm H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ tính đến ngày 20/02/2023 với tổng số tiền là 110.613.483đồng *(một trăm mười triệu sáu trăm mười ba nghìn bốn trăm tám mươi ba đồng)*.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 20/02/2023 bà Lê Diễm H còn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được ghi nhận trong hợp đồng cấp thấu chi ngày 16/8/2021 cho đến khi thi hành xong khoản nợ Ngân hàng.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Lê Diễm H phải chịu 5.531.000đồng (chưa nộp). Ngân hàng TMCP Đ không phải chịu án phí. Ngày 11/11/2022, Ngân hàng TMCP Đ đã nộp tạm ứng án phí số tiền 2.628.000đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau (theo biên lai số 0002456) được hoàn lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp. Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thùy Nhiêu